

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24- 01 -2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Dẫn**

2. Bà **Lê Cẩm Huỳnh**

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Ông **Đặng Minh Thiện** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 243/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 16/2022/TB-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự :

1. ***Nguyên đơn:*** Anh **Nguyễn Trường G** - sinh năm: 1986

Địa chỉ: Khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. ***Bị đơn:*** Chị **Phạm Thị Diễm M** - sinh năm: 1991

Đại chỉ: Khu vực T, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn Nguyễn Trường G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh G và chị M do tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Kiên - quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận kết hôn Số 125, quyền số 06/2021 ngày 19 tháng 02 năm 2013.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, nảy sinh nhiều vấn đề bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân bị đổ vỡ, nên đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Trong thời gian

ly thân, vợ chồng không có biện pháp để xóa bỏ mâu thuẫn nhằm hàn gắn tình cảm. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, nên anh G xin được ly hôn với chị M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Đăng K – sinh ngày 01/01/2013, hiện đang do anh G nuôi dưỡng. Anh G yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Phạm Thị Diễm M dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay ý kiến gì về vấn đề có liên quan đến yêu cầu xin ly hôn của anh G.

- Tại phiên tòa hôm nay, anh G có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, chị M tiếp tục vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trường G và chị Phạm Thị Diễm M là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh G khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Đây là quan hệ pháp luật về *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”*. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền. Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn:

Về vấn đề hôn nhân: Nhận thấy hôn nhân giữa anh G và chị M là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xảy ra cãi vã, không thể hòa giải. Nhận thấy, chuyện mâu thuẫn bởi vợ chồng không thấu hiểu, không có sự chia sẻ thông cảm với nhau, và cũng không có giải pháp gì để khắc phục, nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Đã đến lúc vợ chồng

không còn tha thiết trở về chung sống. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nên chấp nhận cho ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh G và chị M có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Đăng K – sinh ngày 01/01/2013, hiện đang do anh G nuôi dưỡng. Anh G yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy yêu cầu của anh G phù hợp với nguyện vọng của cháu K, và cũng nhằm cho cháu K được ổn định cuộc sống, sinh hoạt và học tập, nghĩ nên chấp nhận.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ là người không trực tiếp nuôi con, nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người con. Tuy nhiên, xét thấy anh G có đủ điều kiện để nuôi con và cũng không yêu cầu chị M cấp dưỡng. Do đó, không cần buộc chị M cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu, nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh G phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Trường G và chị Phạm Thị Diễm M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Đăng K – sinh ngày 01/01/2013 cho anh Nguyễn Trường G trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Diễm M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị M, không ai được cản trở. Sau này, chị M, anh G có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Trường G phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004071 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận anh G đã nộp xong án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt